

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **350/2022/QĐST- HNGĐ**

, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TP. H

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 255/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ánh N** – sinh năm 1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L. Xã D, huyện Đ, thành phố H

Nơi ở: Tổ 37 thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến Đ** – sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L. Xã D, huyện Đ, thành phố H.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Chị Nguyễn Ánh N và anh Nguyễn Tiến Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Ánh N và anh Nguyễn Tiến Đ có 01 con chung là Nguyễn Lâm D - sinh ngày 15/9/2019. Sau khi ly hôn, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung chị N và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Chị Nguyễn Ánh N và anh Nguyễn Tiến Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị N xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Ng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2020/0046406 ngày 19/4/2022tạiChi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả lại chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dânhuyện Đ
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đ
(Số ĐKKH 39 ngày 15/5/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân